

Bản án số: 102/2021/HS-ST
Ngày 16-4-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Ngọc Công

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Kim Hoa;
2. Bà Phạm Tú Nhi.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hồng, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Bá Linh, Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 4 năm 2021 tại Hội trường A, Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 71/2021/TLST-HS ngày 11 tháng 3 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 85/2021/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 4 năm 2021 đối với bị cáo:

Trần Văn H, sinh năm 1971 tại tỉnh Đồng Nai; thường trú: Số 459/9B khu phố Ch L, phường T Đ H, thành phố D A, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Bóc xếp; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông không rõ và bà Trần Thị L (đã chết); bị cáo có vợ tên Nguyễn Thị Hồng Th, sinh năm 1977; có 02 con ruột, lớn sinh năm 1994, nhỏ sinh năm 1999; tiền án, tiền án: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ từ 15/12/2020 đến ngày 24/12/2020 được thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú; bị cáo tại ngoại; có mặt.

- Bị hại: Chị Nguyễn Thị Ph, sinh năm 1964; thường trú: Ấp Ch Điều, xã N Th, huyện C K, tỉnh Trà Vinh; chỗ ở: Số 119 đường Đ T Ph, khu phố Đ Th, phường T Đ H, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương; có mặt.

***Người tham gia tố tụng khác:**

- Người làm chứng: Anh Phạm Quang Thới; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ ngày 15/12/2020, Trần Văn H điều khiển xe mô tô hiệu Hoda Wave RSX, biển số 61D1 - 953.85 đi làm bốc xếp gạch, trên đường đi làm về H ghé vào tiệm tạp hóa không tên của chị Nguyễn Thị Ph tại số 119, đường Đ T Ph, khu phố Đ Th, phường T Đ H, thành phố D A, tỉnh Bình Dương để mua nước uống. Lúc này, H gọi mua nước nhưng không thấy ai trả lời nên H bước vào bên trong tiệm tạp hóa thì nhìn thấy chị Ph đang nằm ngủ trên ghế bô trong nhà, dưới chân chị Ph để một hộp nhựa, bên trong hộp có đựng thẻ cào điện thoại và tiền. H quan sát trong nhà không có ai nên bước vào tiếp cận hộp nhựa, rồi dùng tay phải lấy 30 thẻ cào card điện thoại trị giá trị 1.380.000 đồng bỏ vào túi quần bên phải, rồi tiếp tục lấy số tiền 2.857.000 đồng bỏ vào túi quần bên trái, chị Ph nghe tiếng động thức dậy phát hiện truy hô, cùng người dân và lực lượng tuần tra Công an phường T Đ H bắt giữ H, lập biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang.

Vật chứng thu giữ: Số tiền 2.857.000 đồng, 10 thẻ cào card điện thoại có mệnh giá 50.000 đồng, 06 thẻ cào card điện thoại có mệnh giá 100.000 đồng và 14 thẻ cào card điện thoại có mệnh giá 20.000 đồng.

Đối với 01 (một) xe mô tô hiệu Hoda Wave RSX màu đen xám, biển số 61D1 - 953.85 mà Hiền điều khiển, khi đi mua nước Hiền mới có ý định chiếm đoạt tài sản của bị hại, không phải là phương tiện dùng vào việc phạm tội nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố D A, tỉnh Bình đã trả lại xe trên cho H.

Tại cáo trạng số: 95/CT – VKS - DA ngày 10 tháng 3 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Trần Văn H về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Trần Văn H với mức án từ 06 đến 09 tháng tù.

* Về trách nhiệm dân sự: Tài sản bị chiếm đoạt trong vụ án 2.857.000 đồng, 10 thẻ cào card điện thoại có mệnh giá 50.000 đồng, 06 thẻ cào card điện thoại có mệnh giá 100.000 đồng và 14 thẻ cào card điện thoại có mệnh giá 20.000 đồng, hiện đã thu hồi trả lại cho bị hại, bị hại không yêu cầu gì khác nên trách nhiệm dân sự không đặt ra xem xét.

Tại phiên tòa, bị cáo và bị hại không tranh luận, đối đáp gì với đại diện Viện kiểm sát, trong lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Dĩ An, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và bị hại, người làm chứng không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định

của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Căn cứ xác định hành vi phạm tội của bị cáo: Khoảng 14 giờ ngày 15/12/2020 tại tiệm tạp hóa không tên của chị Nguyễn Thị Ph tại số 119, đường Đ T Ph, khu phố Đ Th, phường T Đ H, thành phố D A, tỉnh Bình Dương. Trần Văn H lén lút chiếm đoạt 2.857.000 đồng, 10 thẻ cào card điện thoại có mệnh giá 50.000 đồng, 06 thẻ cào card điện thoại có mệnh giá 100.000 đồng và 14 thẻ cào card điện thoại có mệnh giá 20.000.000 đồng. Tổng cộng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 4.237.000 đồng. Như vậy, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng số: 95/CT – VKS - DA ngày 10 tháng 3 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương và luận tội của Kiểm sát viên đề nghị đối với bị cáo là có căn cứ đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Tính chất, mức độ của hành vi: Tội phạm do bị cáo thực hiện tuy là ít nghiêm trọng nhưng đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của bị hại được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự nhận thức rõ hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng vẫn cố ý thực hiện. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ tội phạm đã thực hiện, có xét đến các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo đủ để giáo dục cải tạo và có tác dụng đấu tranh phòng ngừa chung.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng đồng thời tại phiên tòa bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[6] Về nhân thân: Bị cáo là người có nhân thân tốt thể hiện bị cáo là người chưa có tiền án, tiền sự và người lao động nên cũng cần xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[7] Về hình phạt:

- Hình phạt chính: Xét bị cáo phạm tội ít nghiêm trọng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nghề nghiệp ổn định, có nơi cư trú rõ ràng, trong thời gian tại ngoại chấp hành tốt chính sách pháp luật tại địa phương, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Vì vậy, việc không cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian cũng không ảnh hưởng đến việc đấu tranh phòng ngừa tội phạm tại địa phương, nên quyết định áp dụng loại hình phạt tù có điều kiện đối với bị cáo,

tạo điều kiện cho bị cáo tự cải tạo dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương nơi cư trú. Đồng thời do áp dụng hình phạt tù có điều kiện đối với bị cáo nên cần hủy bỏ Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số: 38/2020/HSST-LCĐKNCT ngày 11 tháng 3 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương đối với Trần Văn H.

- Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017: “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng”. Tuy nhiên áp dụng phạt tù có điều kiện cũng đủ để răn đe, giáo dục bị cáo nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Tài sản bị chiếm đoạt trong vụ án 2.857.000 đồng, 10 thẻ cào card điện thoại có mệnh giá 50.000 đồng, 06 thẻ cào card điện thoại có mệnh giá 100.000 đồng và 14 thẻ cào card điện thoại có mệnh giá 20.000 đồng, hiện đã thu hồi trả lại cho bị hại, bị hại không yêu cầu gì khác nên trách nhiệm dân sự Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét,

[9] Đối với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát đưa ra đối với bị cáo về tội danh, mức hình phạt, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo và trách nhiệm dân sự là phù hợp nên có cơ sở chấp nhận. Tuy nhiên, xét thấy số tiền bị cáo chiếm đoạt nhỏ (4.237.000 đồng) cũng như tính chất mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự để cho bị cáo được hưởng án treo, tạo điều kiện cho bị cáo tự cải tạo dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú.

[10] Án phí sơ thẩm: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội khoá 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Trần Văn H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 5; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Nghị quyết số 02/2018/NĐ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao.

Xử phạt bị cáo Trần Văn H 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm, tính từ ngày tuyên án. Giao bị cáo về cho Ủy ban nhân dân phường T Đ H, thành phố D A, tỉnh Bình Dương giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo Trần Văn H thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo Điều 92 Luật Thi hành án Hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo

cố tình vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Hủy bỏ Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số: 38/2021/HSST-LCĐKNCT ngày 11 tháng 3 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương đối với bị cáo Trần Văn H.

2. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 135 Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khoá 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Trần Văn H phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm

Bị cáo và bị hại có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án./.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA